TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh hóa, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tỉnh ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Phạm Thị Tuyết N - Sinh năm: 1984.

- Anh Nguyễn Công C - Sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Công C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011 và cháu Nguyễn Minh T - Sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016. Anh chị thỏa thuận giao 02 cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng (02 cháu là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị Phạm Thị Tuyết N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Công C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 22 tháng 01 năm 2011 và cháu Nguyễn Minh T - Sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016. Anh chị thỏa thuận giao 02 cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) /tháng (02 cháu là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Tuyết N chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001333 ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND Phường Q;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh